

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 90/2017/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập (sau đây gọi là Nghị định số 54/2016/NĐ-CP) và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Thông tư này áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập do các cơ quan có thẩm quyền thành lập quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 12 Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13.

b) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan.

c) Các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập có thể vận dụng cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Phân loại mức độ tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư là tổ chức đáp ứng một trong những điều kiện sau:

a) Tổ chức tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp và tự bảo đảm chi đầu tư từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức chỉ thực hiện cung ứng các dịch vụ không thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Tổ chức cung cấp các dịch vụ thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo giá, phí đã tính đầy đủ chi phí (bao gồm cả chi phí khấu hao tài sản cố định) theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên là tổ chức có nguồn thu hoạt động sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên; hoặc là tổ chức chỉ thực hiện cung ứng các dịch vụ thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo giá, phí tính đủ chi phí thường xuyên (chưa bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định) theo quy định của cấp có thẩm quyền.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên là tổ chức có nguồn thu hoạt động sự nghiệp bảo đảm một phần chi thường

xuyên, phần còn lại được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

4. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là tổ chức không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp, được ngân sách hỗ trợ toàn bộ kinh phí chi thường xuyên.

Điều 3. Phương thức xác định thu, chi và mức độ tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Nguồn thu của tổ chức khoa học và công nghệ công lập:

- a) Nguồn thu phí được để lại theo quy định của Luật phí và lệ phí;
- b) Nguồn thu từ ngân sách nhà nước nếu được cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hoặc giao trực tiếp để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- c) Nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo giá quy định của cấp có thẩm quyền;
- d) Nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, hợp tác, liên doanh, liên kết về khoa học và công nghệ, hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- đ) Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng (nếu có);
- e) Nguồn thu từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên nếu được cơ quan có thẩm quyền giao, bao gồm: Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án khác; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án; vốn đầu tư phát triển; kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;
- g) Thu hợp pháp khác (nếu có).

2. Nội dung chi thường xuyên của tổ chức khoa học và công nghệ công lập:

- a) Chi tiền lương cho công chức, viên chức, người lao động theo ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp, chức vụ, vị trí việc làm và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định; chi tiền công theo hợp đồng vụ việc (nếu có).

b) Chi hoạt động chuyên môn;

c) Chi quản lý;

d) Trích khấu hao tài sản cố định (áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 Thông tư này);

đ) Chi thường xuyên khác (nếu có).

3. Phương thức xác định mức độ tự chủ tài chính:

a) Cách xác định mức độ tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên:

Mức tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên (%) = $(\text{Tổng các nguồn thu sự nghiệp} / \text{Tổng số chi thường xuyên}) \times 100\%$.

Trong đó:

- Tổng các nguồn thu sự nghiệp là các khoản thu theo quy định tại Điểm a, b, c, g Khoản 1 Điều này và nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước hoặc nộp cấp trên theo quy định) từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, hợp tác, liên doanh, liên kết về khoa học và công nghệ, hoạt động sản xuất, kinh doanh quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này;

- Tổng số chi thường xuyên là các nội dung chi theo quy định tại Điểm a, b, c, đ Khoản 2 Điều này.

- Tổng các nguồn thu sự nghiệp và tổng số chi thường xuyên được tính theo dự toán thu, chi của năm đầu thời kỳ ổn định.

b) Căn cứ vào mức tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên, phương thức xác định mức độ tự chủ tài chính của tổ chức khoa học và công nghệ được xác định như sau:

- Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Là tổ chức đảm bảo các điều kiện sau:

+ Có mức tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên xác định theo công thức quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này, lớn hơn 100%;

+ Có tổng số thu phí được để lại để chi không thường xuyên theo quy định và mức dự kiến trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp trong năm bằng hoặc lớn hơn mức trích khấu hao và hao mòn tài sản trang thiết bị của tổ chức đó tại năm đầu thời kỳ

ổn định; hoặc có tổng số dư kinh phí của quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của năm trước liền kề (thời điểm xây dựng phương án tự chủ), số thu phí được để lại để chi không thường xuyên theo quy định và mức dự kiến trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp trong năm lớn hơn mức trích khấu hao và hao mòn tài sản trang thiết bị của tổ chức đó tại năm đầu thời kỳ ổn định.

- Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Là tổ chức có mức tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên xác định theo công thức quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này, bằng hoặc lớn hơn 100%.

- Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Là tổ chức có mức tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên xác định theo công thức quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này, từ trên 10% đến dưới 100%.

- Tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Là tổ chức có mức tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên xác định theo công thức quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này, từ 10% trở xuống hoặc tổ chức không có nguồn thu.

Điều 4. Tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên

1. Sử dụng nguồn tài chính:

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được chủ động sử dụng các nguồn tài chính để chi các nhiệm vụ thường xuyên theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 54/2016/NĐ-CP. Trong đó:

a) Về chi tiền lương:

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, tổ chức khoa học và công nghệ công lập được chủ động quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải